

MARKET LENS

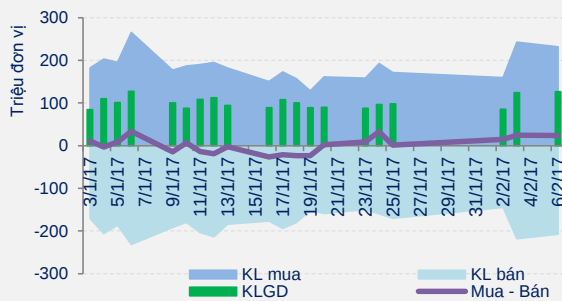
Phiên giao dịch ngày:

6/2/2017

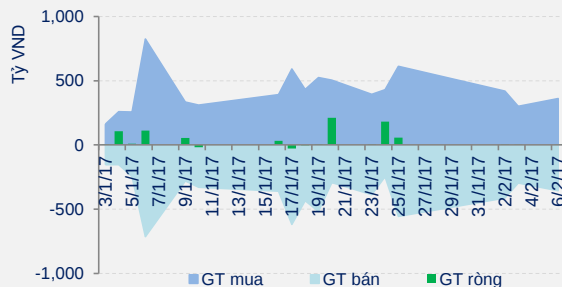
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	700.04	84.97
% Thay đổi	↓ -0.04%	↓ -0.07%
KLGD (CP)	126,360,045	40,362,790
GTGD (tỷ đồng)	2,421.37	370.89
Tổng cung (CP)	207,812,870	60,457,100
Tổng cầu (CP)	231,705,560	63,604,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	11,640,485	1,047,570
KL mua (CP)	7,702,505	1,525,210
GTmua (tỷ đồng)	361.38	14.05
GT bán (tỷ đồng)	356.58	14.50
GT ròng (tỷ đồng)	4.80	(0.45)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.40%	10.5	2.0	3.2%
Công nghiệp	↓ -0.29%	20.5	4.2	27.8%
Dầu khí	↑ 0.45%	14.0	0.7	4.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.01%	18.6	3.8	2.9%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.65%	23.2	2.9	2.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.22%	19.6	6.8	11.5%
Ngân hàng	↓ -0.65%	14.2	1.8	10.0%
Nguyên vật liệu	↑ 0.17%	11.2	2.0	18.2%
Tài chính	↓ -0.35%	27.6	2.9	17.1%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -1.04%	14.8	2.5	3.0%
VN - Index	↓ -0.04%	17.3	4.4	94.3%
HNX - Index	↓ -0.07%	10.9	1.6	5.7%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch đầu tuần chứng kiến diễn biến khá giằng co của 2 chỉ số chính, kết phiên cả 2 chỉ số chính đều giảm điểm nhẹ. Cụ thể, VN-Index giảm 0,31 điểm (0,04%) xuống 700,04 điểm; HNX-Index giảm 0,07 điểm (0,08%) xuống 84,97 điểm. Thanh khoản trên 2 sàn được cải thiện tích cực với giá trị giao dịch đạt 2.855 tỷ đồng tương ứng với 167 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 270 tỷ đồng. Độ rộng thị trường ở mức trung tính với 260 mã tăng, 109 mã tham chiếu, 226 mã giảm. FLC kết phiên tăng 240 đồng (+4,4%) lên 5.750 đồng là cổ phiếu khớp lệnh nhiều nhất phiên với khối lượng đạt gần 15 triệu cổ phiếu. Các cổ phiếu vốn hóa lớn là trụ cột chính của thị trường có diễn biến khá phân hóa trong phiên hôm nay, đã có tác động lớn tạo ra diễn biến giằng co quanh mốc tham chiếu của 2 chỉ số chính. Ở chiều tích cực là các mã như VIC (+1%), GAS (+0,8%), HPG (+2,1%), ROS (+0,7%), MWG (+1,5%), PVS (+4%), SHB (+4,1%), VCG (+2,2%). Ở chiều tiêu cực có sự hiện diện của bộ đôi cổ phiếu bia BHN (-5,9%), SAB (-0,9%); VNM (-0,5%), NVL (-1,6%), CTG (-0,8%), ACB (-2,5%), VNR (-5,5%). Dòng tiền trong phiên lan tỏa khá rộng ra nhiều nhóm ngành khác nhau khiến các nhóm này tăng điểm khá tốt: ngành dầu khí với GAS, PVD, PVX, PVS, PVS; cổ phiếu thép (HPG, HSG, NKG); cao su (PHR, TRC, SMC); nhóm phân bón (BFC, DPM, DCM), mía đường (LSS, SLS) giao dịch sôi động và tăng giá khá tốt. Kết quả kinh doanh quý 4 không tốt đã khiến HVG có phiên giảm sàn thứ 3 liên tiếp xuống 7.250 đồng và TTF giảm sàn phiên thứ 2 liên tiếp xuống 4.680 đồng.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường có diễn biến giằng co trong phiên giao dịch đầu tiên của tuần mới quanh mốc tham chiếu với kết phiên là cả 2 chỉ số chính đều giảm điểm nhẹ, mốc tâm lý 700 điểm của VN-Index tiếp tục được giữ vững. Thanh khoản đã có sự cải thiện tích cực sau kỳ nghỉ Tết. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn và trung hạn của 2 chỉ số vẫn được duy trì tích cực. Chúng tôi cho rằng thị trường sẽ cần thêm 1 nhịp giảm điểm để test lại hỗ trợ gần nhất tại 698 điểm với VN-Index và 84,6 điểm với HNX-Index, trước khi xu hướng tăng trong ngắn hạn trở lại. Nhà đầu tư có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh trong phiên để tích lũy thêm các cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt và triển vọng kinh doanh tích cực trong năm 2017.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

6/2/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index chìm trong sắc đỏ trong phần lớn thời gian giao dịch, với mức thấp nhất phiên tại 696,92 điểm vào khoảng 10h. Chỉ số cũng chồm lên sắc xanh nhẹ trong khoảng nhỏ thời gian, với mức đỉnh tại 707,02 điểm vào đầu phiên giao dịch. Kết phiên, VN-Index giảm 0,31 điểm (0,04%) xuống 700,04 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BHN giảm 7.500 đồng, SAB giảm 2.000 đồng, VNM giảm 700 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC tăng 400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian giao dịch, với mức cao nhất đạt được trong phiên tại 85,4 điểm vào đầu phiên sáng. Chỉ số giảm xuống sắc đỏ trong một số thời điểm, với mức thấp nhất phiên tại 84,71 điểm vào đầu phiên chiều. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,07 điểm (0,08%) xuống 84,97 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 600 đồng, VNR giảm 1.300 đồng, PHP giảm 400 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS tăng 700 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 4,8 tỷ đồng. VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 26,3 tỷ đồng tương ứng với 198 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 7 tỷ đồng tương ứng với 153 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, GAS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 7,9 tỷ đồng tương ứng với 132 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 449 triệu đồng. VND là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,5 tỷ đồng tương ứng với 200 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCG với 2,1 tỷ đồng tương ứng với 152 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,1 tỷ đồng tương ứng với 800 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Chính phủ tái khẳng định việc theo đuổi mục tiêu tăng trưởng GDP 6,7% năm 2017

Báo cáo kinh tế vĩ mô Việt Nam quý IV/2016 của Viện Nghiên cứu và Chính sách (VEPR) nhận định mục tiêu tăng trưởng 6,7% mà Chính phủ đặt ra cho năm 2017 là một ngưỡng cao. Nhiều dấu hiệu cho thấy lạm phát đang quay trở lại và có nguy cơ kim hãm tăng trưởng. Tuy nhiên, Chính phủ khẳng định vẫn theo đuổi mục tiêu này và quyết liệt tổ chức triển khai.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm nhẹ trong phiên đầu tuần. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn duy trì ở mức tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 692-698 điểm (MA5-10) và kháng cự gần nhất tại 708 điểm (đỉnh phiên 3/2). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn tiếp tục là tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 686 điểm (MA20). VN-Index vẫn duy trì trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 675 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên tới, VN-Index có thể giảm điểm nhẹ để trở về test lại ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 698 điểm và chỉ số có thể phục hồi từ đây để tích lũy chặt chẽ quanh mốc tâm lý quan trọng tại 700 điểm, mục tiêu tiếp theo tại 708 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index giảm nhẹ trong phiên hôm nay. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn tiếp tục ở mức tích cực với vùng hỗ trợ gần nhất tại 83,9-84,6 điểm (MA5-10) và kháng cự gần nhất tại 86 điểm (đỉnh phiên 20/10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn ở mức tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 83,2 điểm (MA20). HNX-Index tiếp tục duy trì thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 82,7 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên tới, HNX-Index có thể sẽ giảm điểm để kiểm tra ngưỡng hỗ trợ 84,6 điểm, và chỉ số có thể sẽ phục hồi từ đây để hình thành vùng giá mới, tích lũy chặt chẽ quanh mốc 85 điểm, mục tiêu tiếp theo tại 86 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 14 giờ 35 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,3 - 37,3 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 800.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 200.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 1 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng 6/2 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.197 đồng, giảm 1 đồng so với cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 14 giờ 55 phút, giá vàng thế giới giao ngay tăng 3,75 USD/ounce tương ứng 0,31% lên 1.224,55 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 14 giờ 55 phút, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,17 điểm tương ứng 0,17% lên 99,87 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0755 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.2478 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 112,72 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 14 giờ 50 phút, giá dầu thô nặng Brent giao ngay tăng 0,14 USD tương ứng 0,25% lên 56,95 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao ngay tăng 0,17 USD tương ứng 0,32% lên 54 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết phiên giao dịch ngày 3/2, Chỉ số Dow Jones tăng 186,55 điểm tương ứng 0,94% xuống 20.071,46 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 30,57 điểm tương ứng 0,54% lên 5.666,77 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 16,57 điểm tương ứng 0,73% lên 2.297,42 điểm.



DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngày mua	Vùng mua	Giá hiện tại	Lãi/lỗ	Dừng lỗ	Mục tiêu	Thời gian	Trạng thái
VNS	2/12/2016	32-33	31.95	-0.5%	30	40	3 tháng	Đang mở

Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

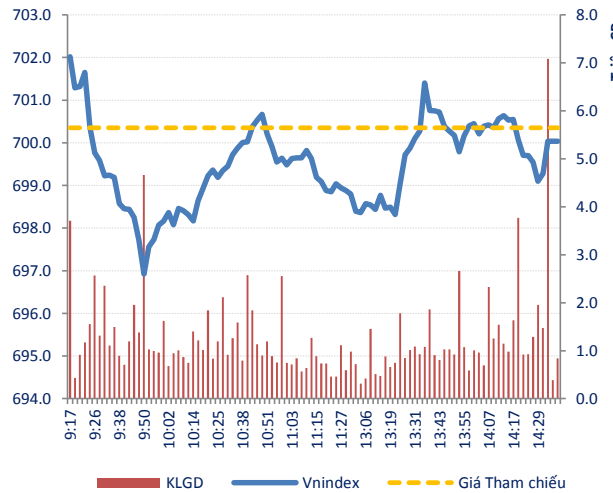
- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

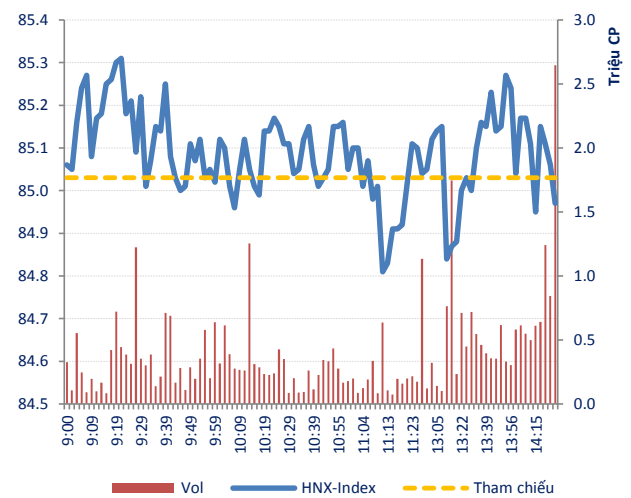
CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

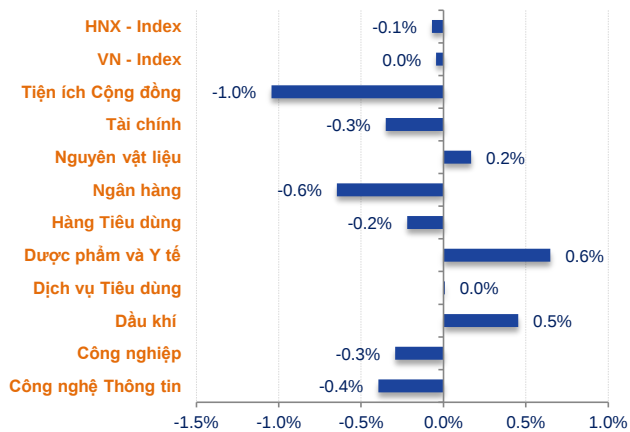
KLGD và VN-Index trong phiên



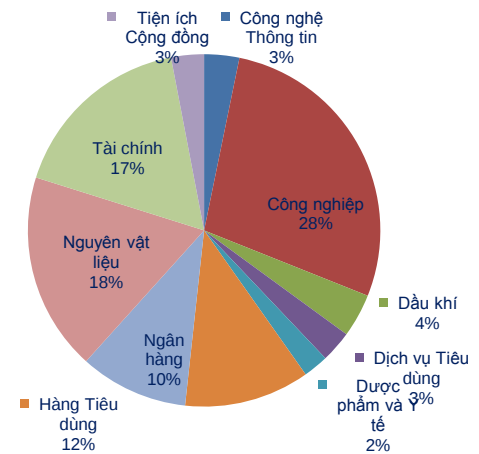
KLGD và HNX-Index trong phiên



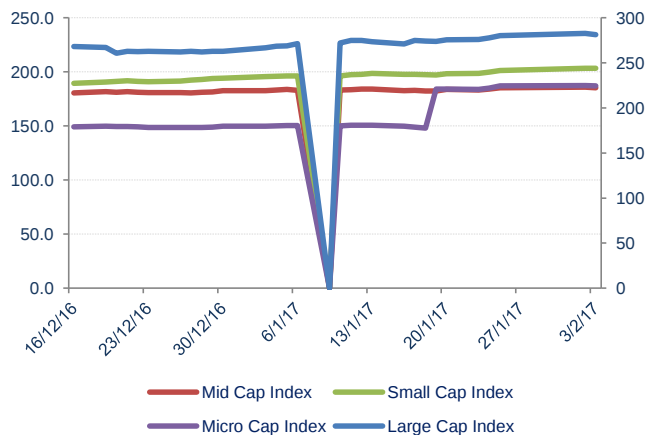
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



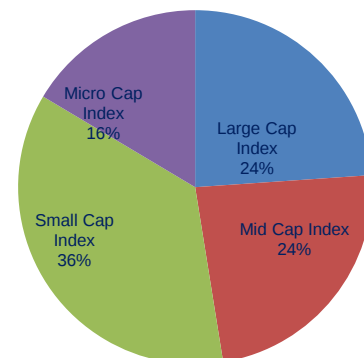
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	199,130	DLG	1,191,000
2	VNM	197,710	LCG	689,320
3	HAG	152,580	FIT	630,510
4	HPG	152,540	PVT	411,820
5	NT2	148,240	DCM	355,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	800,000	VND	199,700
2	SIC	109,400	UNI	171,128
3	PVS	92,400	VCG	152,000
4	CEO	58,300	PGS	119,200
5	HUT	35,000	ACB	49,030

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	5.51	5.75	↑ 4.36%	15,301,170
SAM	8.10	8.07	↓ -0.37%	5,949,420
HVG	7.79	7.25	↓ -6.93%	5,795,720
OGC	1.32	1.41	↑ 6.82%	5,036,740
HPG	43.20	44.10	↑ 2.08%	4,803,140

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	4.90	5.10	↑ 4.08%	8,008,343
KLF	2.30	2.50	↑ 8.70%	4,822,911
PVS	17.60	18.30	↑ 3.98%	2,584,560
PVX	2.30	2.30	→ 0.00%	1,994,130
ACB	24.20	23.60	↓ -2.48%	1,767,377

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MCG	2.00	2.14	0.14	↑ 7.00%
DHM	4.87	5.21	0.34	↑ 6.98%
HTV	15.80	16.90	1.10	↑ 6.96%
POM	8.48	9.07	0.59	↑ 6.96%
CDO	4.03	4.31	0.28	↑ 6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HHC	36.00	39.60	3.60	↑ 10.00%
SGH	13.00	14.30	1.30	↑ 10.00%
NDF	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
BXH	34.10	37.50	3.40	↑ 9.97%
TET	22.10	24.30	2.20	↑ 9.95%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTF	5.03	4.68	-0.35	↓ -6.96%
HVG	7.79	7.25	-0.54	↓ -6.93%
PNC	16.60	15.45	-1.15	↓ -6.93%
SAV	7.40	6.89	-0.51	↓ -6.89%
APG	5.40	5.03	-0.37	↓ -6.85%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DC4	8.10	7.30	-0.80	↓ -9.88%
NDX	12.30	11.10	-1.20	↓ -9.76%
LUT	3.10	2.80	-0.30	↓ -9.68%
KDM	8.30	7.50	-0.80	↓ -9.64%
MHL	8.30	7.50	-0.80	↓ -9.64%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	15,301,170	13.4%	1,736	3.3	0.4
SAM	5,949,420	3250.0%	327	24.7	0.6
HVG	5,795,720	10.6%	1,476	4.9	0.6
OGC	5,036,740	-21.8%	(1,424)	-	0.5
HPG	4,803,140	38.5%	7,833	5.6	1.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	8,008,343	7.7%	915	5.6	0.4
KLF	4,822,911	-0.5%	(55)	-	0.2
PVS	2,584,560	8.4%	2,210	8.3	0.8
PVX	1,994,130	4.7%	343	6.7	0.7
ACB	1,767,377	9.9%	1,344	17.6	1.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MCG	↑ 7.0%	3.2%	367	5.8	0.2
DHM	↑ 7.0%	4.5%	507	10.3	0.4
HTV	↑ 7.0%	7.2%	1,730	9.8	0.7
POM	↑ 7.0%	5.3%	690	13.1	0.7
CDO	↑ 6.9%	13.1%	1,233	3.5	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HHC	↑ 10.0%	12.2%	2,415	16.4	2.0
SGH	↑ 10.0%	7.7%	1,601	8.9	1.3
NDF	↑ 10.0%	-8.0%	(884)	-	0.2
BXH	↑ 10.0%	15.8%	2,863	13.1	2.0
TET	↑ 10.0%	5.6%	695	35.0	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	199,130	12.6%	1,827	11.2	1.4
VNM	197,710	43.2%	6,464	20.6	8.7
HAG	152,580	-8.4%	(1,851)	-	0.3
HPG	152,540	38.5%	7,833	5.6	1.9
NT2	148,240	22.4%	3,810	8.2	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	800,000	7.7%	915	5.6	0.4
SIC	109,400	9.4%	967	7.8	0.7
PVS	92,400	8.4%	2,210	8.3	0.8
CEO	58,300	14.1%	2,109	6.4	1.1
HUT	35,000	19.0%	2,653	4.4	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	193,330	43.2%	6,464	20.6	8.7
VCB	139,234	14.5%	1,897	20.4	2.8
SAB	137,875	33.9%	6,978	30.8	12.2
GAS	114,801	16.9%	3,704	16.2	2.9
VIC	111,839	3.8%	591	71.7	4.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	23,267	9.9%	1,344	17.6	1.6
PVS	8,175	8.4%	2,210	8.3	0.8
VCS	7,680	55.3%	12,009	10.7	5.3
VCG	6,272	5.5%	906	15.7	1.1
SHB	5,708	7.7%	915	5.6	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HHS	3.96	4.8%	535	7.2	0.3
FLC	2.92	13.4%	1,736	3.3	0.4
KAC	2.69	6.3%	683	20.8	1.3
SVT	2.65	0.7%	86	147.1	1.1
HAG	2.59	-8.4%	(1,851)	-	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SCJ	5.40	1.3%	177	11.3	0.1
KVC	5.09	4.9%	424	4.7	0.2
FID	4.69	3.6%	439	3.9	0.2
HKB	4.07	3.0%	384	5.2	0.2
NHP	3.95	2.6%	277	10.1	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
